

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

I. THÔNG TIN CHUNG:

1/ Thông tin khái quát

- + Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302160137
- + Vốn điều lệ: 48.000.000.000 đồng
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- + Địa chỉ: 118 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM.
- + Số điện thoại: 08-38723495
- + Số fax: 08-38721013
- + Website: www.ptssg.com.vn
- + Mã cổ phiếu: PSC

2/ Quá trình hình thành và phát triển

+ **Việc thành lập:** Tiền thân của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn là Xí nghiệp vận tải xăng dầu trực thuộc Công ty xăng dầu khu vực II – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Nhằm tăng cường năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nền kinh tế đất nước ngày càng phát triển và mở cửa, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, ngày 03/10/2000 Bộ trưởng Bộ Thương Mại ký quyết định số 1363/2000/QĐ/BTM phê duyệt phương án cổ phần hoá Xí nghiệp vận tải xăng dầu trực thuộc Công ty xăng dầu khu vực II – Tổng công ty xăng dầu Việt Nam thành Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (tên viết tắt : PTS Sài Gòn).

+ **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:** ngày 27/11/2000 Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103000220 tại Sở kế hoạch đầu tư TP.HCM và Công ty chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp (Công ty cổ phần) kể từ đó và đến nay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi lần thứ 11 ngày 06/06/2012.

Vốn điều lệ khi thành lập : 9.000.000.000 (Chín tỷ đồng).

Vốn điều lệ 31/12/2013 : 48.000.000.000 (Bốn mươi tám tỷ đồng)

Trong đó : - Vốn Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) : 25.311.700.000 đồng.

(Hai mươi lăm tỉ ba trăm mười một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Vốn thuộc các cổ đông cá nhân và tổ chức: 22.688.300.000 đồng.

(Hai mươi hai tỉ sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng).

Tài khoản NH : 1700201023964 tại Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

+ Niêm yết: Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết 1.290.000 cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số: 76/QĐ-TTGDHN ngày 13/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn. Mã chứng khoán : **PSC**

Ngày 19/06/2008 Công ty được niêm yết bổ sung 710.000 cổ phiếu theo quyết định số 196/QĐ-TTGDHN ngày 02/06/2008.

Ngày 25/11/2010 Công ty được niêm yết bổ sung 2.800.000 cổ phiếu theo quyết định số 834/QĐ-SGDHN ngày 15/11/2010.

Tổng giá trị niêm yết hiện tại của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (theo mệnh giá) là 48.000.000.000 đồng tương đương với 4.800.000 cổ phần.

3/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Lĩnh vực hoạt động của công ty là kinh doanh vận tải bằng đường bộ. Tổng đại lý bán buôn và bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu; Kinh doanh vận tải xăng dầu, sản phẩm hoá dầu bằng đường bộ; Mua bán gas; Kinh doanh bất động sản.

- Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống: chiết nạp LPG

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sản xuất bao bì, phuy lon để đựng nhớt, sơn chống rỉ bình gas.

+ Địa bàn kinh doanh:

Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lân cận như Lâm đồng, Bình Dương, Đồng Nai, Sông Bé, Vũng Tàu

4/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị

1. Công ty lập ra bản điều lệ cho công ty mình. Đó là trách nhiệm và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát.

2. Quản trị công ty ấn định tổ chức chi tiết của công ty (phòng ban), các vị trí nhân sự khác nhau dành cho người lao động; mối tương quan về công việc giữa các phòng ban và nhân viên để thực hiện các quyết định của HĐQT.

Quản trị nội bộ công ty: thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức, bố trí nguồn nhân lực, tài chính, lãnh đạo và kiểm soát công ty.

3. Công ty luôn bảo đảm cho việc thực thi quản trị công ty phù hợp với lợi ích của các cổ đông.

+ Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2005. Các hoạt động của Công ty tuân theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty bản sửa đổi do Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2013.

Đại hội cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương

chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát:

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành:

Do HĐQT bổ nhiệm gồm có Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc giúp việc, Kế toán trưởng. Giám đốc điều hành do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc.

+ Công ty liên kết:

- Trạm đăng kiểm xe ô tô.

5/ Định hướng phát triển:

Để có kế hoạch SXKD sát thực tiễn, không có sai lệch lớn khi đánh giá giữa kế hoạch và thực hiện, công ty đề ra một số chỉ tiêu hoạt động trong năm 2014 như sau:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Cty:

Với mục tiêu chiến lược phát triển ổn định và bền vững, công ty phấn đấu đạt doanh thu năm 2014 là 611,543 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 10,627 tỉ đồng. Cổ tức dự kiến tối thiểu 10%/mệnh giá/cổ phần; đảm bảo đạt hiệu quả trên các lĩnh vực kinh doanh của công ty, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hạn chế tối đa rủi ro phát sinh.

+ Định hướng 2014:

Dự báo kinh toàn cầu tiếp tục khó khăn, khủng hoảng nợ công có xu hướng mở rộng, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, giá cả trên thị trường thế giới tăng cao và có nhiều biến động khó lường. Ở trong nước do tình hình kinh tế còn khó khăn cho nên dự kiến mức tăng trưởng sẽ chậm lại, sức mua thấp, tồn kho tăng cao, nợ xấu của hệ thống ngân hàng còn cao, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn.

Năm 2014 và những năm tiếp theo cũng dự báo sẽ rất khó khăn, thách thức đối với Công ty, các các loại thuế, phí, lãi suất, môi trường ... tăng cao; làm cho giá thành sản xuất tăng cao; các điều kiện gởi đầu cho sản xuất cho những năm sau không còn thuận lợi như nhiều năm trước.

Do đó, HĐQT và Ban Giám đốc tiếp tục nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm để lãnh đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao cho.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Liên tục đầu tư mới phương tiện vận tải, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua chất lượng dịch vụ và giá cước.

Báo cáo thường niên năm 2013 - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn

- Công ty hết sức quan tâm và chú trọng lĩnh vực bán lẻ xăng dầu vì đây là lĩnh vực công ty có nhiều lợi thế, phù hợp với ngành nghề và hệ thống chung của Tập đoàn, vừa tạo nguồn hàng cho xe vận chuyển, vừa gia tăng lợi nhuận cho công ty.

- Sản lượng bán lẻ xăng dầu năm 2013 đã tăng trưởng 41% và triển vọng các năm tiếp theo sẽ tăng hơn nữa và lợi nhuận cũng sẽ tăng cao vì sản lượng bán ở mỗi cửa hàng ngày một gia tăng và Chính phủ điều chỉnh Nghị định 84 đồng thời kiên định thực hiện cơ chế thị trường cho mặt hàng xăng dầu.

- Tổ chức hoạt động kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ khác thuộc ngành xăng dầu liên quan đến vận tải.

- Kinh doanh văn phòng cho thuê ...

+ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty**

- Hỗ trợ địa phương và các tổ chức liên quan trong nhiều công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**

1-Sản lượng kinh doanh:

Diễn giải	ĐVT	2013	%KH	%2012
1/ Sản lượng vận chuyển	m ³ km	38.749.769	105	110
2/ Sản lượng bán buôn xăng dầu	m ³ tấn	12.219	49	50
3/ Sản lượng bán lẻ	m ³ tấn	8.722	100	141
4/ Sản lượng bán buôn gas	tấn	1.766	42	67

2- Kết quả tài chính:

Diễn giải	ĐVT	2013	%KH	%2012
1/ Tổng doanh thu	triệu đồng	535.002	78	83
2/ Tổng chi phí	triệu đồng	526.500	78	83
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	8.502	81	89

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

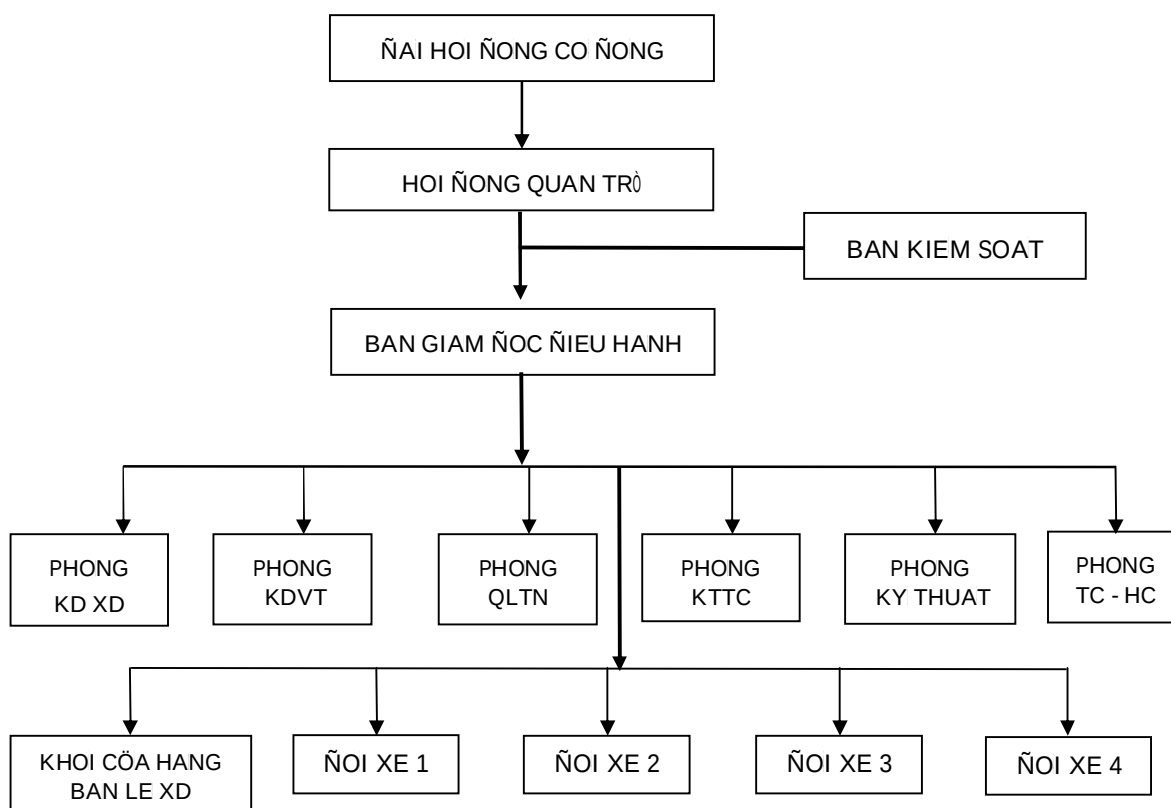
Năm 2013 mặc dù ảnh hưởng lan tỏa của suy thoái kinh tế tác động làm cho hàng chục ngàn doanh nghiệp phải phá sản hoặc thua lỗ nhưng với sự nỗ lực cao của lãnh đạo và người lao động nên công ty vẫn ổn định và phát triển, bảo toàn được vốn, tổ chức kinh doanh có lãi, đời sống việc làm của người lao động ổn định và cải thiện hơn năm 2012. Tuy lợi nhuận không đạt kế hoạch nhưng vẫn cao hơn nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành nghề và vẫn đảm bảo chia cổ tức cho cổ đông 10%/vốn. Vị thế của công ty được khẳng định vững chắc hơn trên thương trường.

2/ Tổ chức và nhân sự:

+Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

STT	HỌ & TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CM
1	Đặng Duy Quân	Chủ tịch HĐQT	19/07/1958	Cử nhân kinh tế
2	Phạm Chí Giao	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm GD điều hành	16/11/1956	Cử nhân kinh tế
3	Phạm Vũ Trung	Ủy viên HĐQT	11/11/1949	Cử nhân kinh tế
4	Trần Thị Lan Hải	Ủy viên HĐQT kiêm TP kỹ thuật	26/09/1961	Kỹ sư ô tô
5	Nguyễn Xuân Thái	Ủy viên HĐQT kiêm TPKD vận tải, gas ...	17/04/1975	Cử nhân kinh tế
6	Nguyễn Tiến Nhung	Phó Giám đốc	02/01/1954	Cử nhân kinh tế
7	Nguyễn văn Bình	Kế toán trưởng	20/12/1965	Cử nhân TCKT

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty:



+ Thay đổi Giám đốc điều hành: không có.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Cty Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2013 là 204 người, trong đó 52 lao động gián tiếp và 152 lao động trực tiếp.

+Thay đổi Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các thành viên BKS và kế toán trưởng: Không có

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a/ Các khoản đầu tư lớn

Theo kế hoạch đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua, công ty đã thực hiện đầu tư liên doanh mới 04 xe bồn.

b/ Các công ty con, công ty liên kết

+Kết quả đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác:

- Đầu tư vốn vào công ty khác:

+ Công ty đầu tư 6,6 tỉ đồng vào Công ty cổ phần taxi gas Sài Gòn Petrolimex do công ty kinh doanh không hiệu quả nên không chia cổ tức.

+ Công ty đầu tư 900 triệu đồng vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghiệp thương mại Củ Chi. Việc đầu tư vào công ty này là chiến lược để công ty Củ Chi giao hàng cho công ty vận chuyển, đồng thời đây cũng là công ty kinh doanh luôn đạt hiệu quả rất cao, hàng năm đều chia cổ tức từ 20-25%/vốn.

+Kết quả đầu tư liên doanh:

- Liên doanh trạm đăng kiểm có doanh thu trên dưới 200 triệu đồng/tháng, lợi nhuận trên 1 tỉ đồng/năm..

4/ Tình hình tài chính : (số liệu năm 2013 Tuần đang làm, e bổ sung sau)

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	212.122.828.332		
Doanh thu thuần	639.015.985.692		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.711.727.052		
Lợi nhuận khác	1.855.980.287		
Lợi nhuận trước thuế	9.567.707.339		
Lợi nhuận sau thuế	7.280.774.441		
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	10		

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,08		
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ- Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn	1,01		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48		
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,93		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>			

Hàng tồn kho bình quân	111		
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	3,01		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	1,14		
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	6,64		
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	3,43		
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	1,21		

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phần
- Hạn chế chuyển nhượng trong 03 năm: 800.000 cổ phần của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam mua trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn tháng 10/2010.

b/ Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông trong nước:

- + Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - tỷ lệ 52,73% = 2.531.170 cổ phiếu
- + Cổ đông người lao động Cty - tỷ lệ 11,80% = 566.086 cổ phiếu
- + Cổ đông người mua ngoài Cty - tỷ lệ 17,34% = 832.274 cổ phiếu

- Cổ đông nước ngoài:

- tỷ lệ 0,42% = 20.370 cổ phiếu

- Cổ đông lớn:

- tỷ lệ 17,71% = 850.100 cổ phiếu

Công ty cổ phần chứng khoán Tonkin – Tầng M, Tòa nhà Âu Việt, số 1, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Hà Nội.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm công ty không thực hiện tăng vốn nên không có sự thay đổi nào về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

e/ Các chứng khoán khác:

Công ty không có đợt phát hành chứng khoán nào khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch

Kinh doanh vận tải:

- Sản lượng vận chuyển đạt 105% KH 2013 và bằng 110% so với cùng kỳ năm 2012. Lợi nhuận đạt 6,242 tỷ đồng.

- Mặc dù khối lượng hàng vận chuyển cho bán buôn bị giảm sút, nhưng bù lại khối lượng vận chuyển cho các công ty tuyến sau tăng 22%. Do đó, sản lượng vận tải tăng 10%.

- Công ty đã đàm phán với các công ty xăng dầu và một số doanh nghiệp khác để điều chỉnh giá cước cho phù hợp với phân loại đường bộ và bảng cước của Tập đoàn xăng dầu VN.

- Công tác điều độ từng bước được chấn chỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng vận tải đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

- Công ty đã thực hiện khoán chi phí một số hạng mục về vận tải nhằm tạo sự chủ động cho lái xe, để nâng cao hiệu quả kinh doanh và tiết giảm chi phí, tạo điều kiện cho người lao động tăng năng suất để có thêm thu nhập cải thiện cuộc sống.

Kinh doanh bán buôn xăng dầu:

- Sản lượng bán buôn xăng dầu chỉ đạt 49% KH 2013 và bằng 50% so với cùng kỳ năm 2012. Lợi nhuận đạt 1,817 tỷ đồng, giảm hơn 900 triệu đồng so với năm 2012.

- Do ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu và giá xăng dầu tăng cao nên một số khách hàng của công ty đã thu hẹp sản xuất kinh doanh, thay đổi nhiên liệu khác có giá rẻ hơn; cùng với đó là tình trạng chiếm dụng vốn của nhiều doanh nghiệp xảy ra trong thời gian gần đây, do đó việc bán hàng của công ty phải hết sức cân nhắc thận trọng khi quyết định bán để đảm bảo an toàn về tài chính. Vì vậy, công ty đã từ chối bán cho một số khách hàng. Nên việc kinh doanh bán buôn xăng dầu không đạt kế hoạch.

Kinh doanh bán lẻ xăng dầu :

- Sản lượng bán lẻ xăng dầu tại các cửa hàng đạt 8.722 m³ bằng 100% KH 2013 , tăng 41% so với cùng kỳ năm 2012. Lợi nhuận đạt 1,273 tỷ đồng.

- Công ty hết sức quan tâm và chú trọng lĩnh vực bán lẻ xăng dầu vì đây là lĩnh vực công ty có nhiều lợi thế, phù hợp với ngành nghề và hệ thống chung của Tập đoàn, vừa tạo nguồn hàng cho xe vận chuyển, vừa gia tăng lợi nhuận cho công ty.

- Sản lượng bán lẻ xăng dầu năm 2013 đã tăng trưởng 41% và triển vọng các năm tiếp theo sẽ tăng hơn nữa và lợi nhuận cũng sẽ tăng cao vì sản lượng bán ở mỗi cửa hàng ngày một gia tăng và Chính phủ điều chỉnh Nghị định 84 đồng thời kiên định thực hiện cơ chế thị trường cho mặt hàng xăng dầu .

Kinh doanh gas:

- Sản lượng bán gas chỉ đạt 41% so với KH 2013 và chỉ bằng 67% so với cùng kỳ năm 2012. Lợi nhuận đạt 1,151 tỷ đồng.

- Do khách hàng công nghiệp gặp khó khăn về vấn đề tài chính và hàng tồn kho cao nên hạn chế hoặc ngưng sản xuất, một số khách hàng chuyển sang sử dụng năng lượng thay thế (CNG, khí đồng hành...). Song, công ty vẫn kiên trì tổ chức kinh doanh mặt hàng gas vì đây cũng là lĩnh vực mà công ty có lợi thế riêng về phương tiện vận chuyển, đồng thời lĩnh vực này cũng có hiệu quả tốt nhưng vốn bỏ ra lại ít.

+ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Mặc dù thị trường xăng, dầu, gas trong năm 2013 có nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực trong tổ chức điều hành, Công ty đã tận dụng được các cơ hội thuận lợi để nâng cao hiệu quả kinh doanh, đạt mức lợi nhuận khá, giữ vững được thị phần vận tải.

- Tổ chức tốt việc xây dựng mối quan hệ hợp tác với khách hàng và các đơn vị trong ngành nên đã nhận được sự hỗ trợ tích cực.

- Xây dựng thành công tòa nhà PTS Sài Gòn, góp phần tăng doanh thu cho công ty trong lĩnh vực mới: khai thác văn phòng cho thuê.

2/ Tình hình tài chính:**a/ Tình hình tài sản:***Đơn vị tính: triệu đồng*

TÀI SẢN	Số tiền
1. Tài sản ngắn hạn	46.898
1.1 Vốn bằng tiền	3.607
1.2 Phải thu ngắn hạn	35.042
- Công nợ bán hàng	36.570
- Phải thu khác	288
1.3 Hàng tồn kho	5.711
1.4 Tài sản ngắn hạn	2.538
2. Tài sản dài hạn	160.648
2.1 Tài sản cố định	72.565
2.2 Đầu tư tài chính	4.439
2.3 XD CB dở dang	2.305
2.4 TS dài hạn khác	13.519
Tổng tài sản	207.546

b/ Tình hình nợ phải trả:

NGUỒN VỐN	Số tiền
1. Nợ ngắn hạn	76.047
1.1 Vay ngắn hạn	36.262
1.2 Nợ người bán	33.935
1.3 Nợ ngân sách	1.352
1.4 Nợ ngắn hạn khác	1.201
2. Nợ dài hạn	21.328
2.1 Vay dài hạn	17.721
2.2 Nợ dài hạn khác	3.607
3. Vốn chủ sở hữu	110.171
3.1 Ng.vốn ĐT CSH	48.000
3.2 Quỹ ĐTPT	21.808
3.3 Quỹ khác	3.675
3.4 LN chưa phân phối	6.343
Tổng nguồn vốn	207.546

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Công nợ phải thu khách hàng đến cuối năm là xấp xỉ 36,6 tỉ đồng, giảm 6,8 tỉ đồng so với đầu năm. Nguyên nhân giảm dư nợ:

+ Công ty hạn chế bán hàng cho khách hàng nợ trên 30 ngày không hiệu quả do phải chịu lãi suất NH cao, chiết khấu bán hàng thấp.

+ Một số khách hàng lớn có số dư nợ bình quân cao đã chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác thay thế.

+ Tổng sản lượng bán hàng của công ty giảm.

- Phân tích nợ:

Nợ đây đưa khó đòi đến 31/12/2013 xấp xỉ 2,9 tỉ đồng. Trong đó:

+ Nợ > 36 tháng : 824 triệu đồng

+ 12 tháng < nợ < 24 tháng : 2.135 triệu đồng

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong những năm qua, mặc dù kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng Công ty vẫn có mức tăng trưởng bền vững và ổn định. Để đạt được thành công trên, HĐQT và Ban Giám đốc đã có hướng đi đúng đắn trong chiến lược SXKD cũng như không ngừng cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, hệ thống quản lý, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Các chính sách cải tiến của công ty luôn đảm bảo tính tối ưu, tính linh hoạt, tính tin cậy lớn, tính kinh tế; đồng thời thực hiện có hiệu quả chức năng quản trị và mục tiêu chung của doanh nghiệp

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ngành vận tải xăng dầu có vai trò đặc biệt là ngoài nhiệm vụ phục vụ sự phát triển của đất nước còn phải đảm bảo nhu cầu về an ninh năng lượng nên Nhà nước đã có nhiều chủ trương thúc đẩy sự phát triển của ngành xăng dầu và vận tải xăng dầu. Nắm bắt tình hình trên, công ty đã có những kế hoạch phát triển trong tương lai cho ngành nghề kinh doanh cốt lõi là vận tải xăng dầu bằng những bước đi thích hợp. Cụ thể:

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện hơn nữa, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác, đóng góp xây dựng công ty nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả và gia tăng giá trị lâu dài.

- Đối với khách hàng, luôn tôn trọng lắng nghe và cung cấp sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.

- Đóng góp tích cực cho các hoạt động mang tính nhân văn của xã hội.

Mục tiêu năm 2014:

- Bảo toàn và phát triển vốn.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động SXKD.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 10,627 tỉ đồng.
- Cổ tức dự kiến tối thiểu 10 %/cổ phần.

Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau :

1-Sản lượng kinh doanh:

Diễn giải	ĐVT	2014	%2013
1/ Sản lượng vận chuyển	M ³ km	44.600.629	115
2/ Sản lượng bán buôn xăng dầu	M ³ Tấn	12.669	104
3/ Sản lượng bán lẻ	M ³ Tấn	10.022	115
4/ Sản lượng bán buôn gas	Tấn	1.861	107

2- Tài chính:

Diễn giải	ĐVT	2014	%2013
1/ Tổng doanh thu	triệu đồng	611.543	114
2/ Tổng chi phí	triệu đồng	600.916	114
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	10.627	125
4/ Cổ tức	%	10	100

5/ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

*** Những mặt ưu điểm:**

- Đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động kinh doanh.
- Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn vốn và chia 10% cổ tức cho cổ đông,
- Giữ vững được thị phần vận tải.
- Tổ chức tốt mối quan hệ hợp tác với khách hàng, ngân hàng và các đơn vị trong ngành nên đã nhận được sự hỗ trợ tích cực.
- Việc làm và thu nhập cho người lao động ổn định; nội bộ đoàn kết, dân chủ.

*** Những mặt tồn tại:**

- Một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 81%.
Yếu điểm này thật sự là do chính sách quy định của UBCK NN bắt buộc công ty phải Trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vốn vào Taxi gas Petrolimex và Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghiệp thương mại Củ Chi 3,1 tỉ đồng nên lợi nhuận năm 2013 không đạt chỉ tiêu đề ra.

- Công tác tuyên truyền giáo dục về văn hóa ứng xử cho người lao động chưa được sâu rộng.

- Nguồn cán bộ có chất lượng, có khả năng làm việc độc lập còn thiếu và mỏng. Có một số cán bộ CNV chưa thể hiện cao trách nhiệm trong công việc.

Tóm lại, trong năm 2013 mặc dù ảnh hưởng lan tỏa của suy thoái kinh tế tác động làm cho hàng chục ngàn doanh nghiệp phải phá sản hoặc thua lỗ nhưng với sự nỗ lực cao của lãnh đạo và người lao động nên công ty vẫn ổn định và phát triển, bảo toàn được vốn, tổ chức kinh doanh có lãi, đời sống việc làm của người lao động ổn định và cải thiện hơn năm 2012. Tuy lợi nhuận không đạt kế hoạch nhưng vẫn cao hơn nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành nghề và vẫn đảm bảo chia cổ tức cho cổ đông 10%/vốn. Vị thế của công ty được khẳng định vững chắc hơn trên thương trường.

2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2013, Ban Giám đốc dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã hoạt động năng động, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong điều kiện tình hình thị trường luôn gặp rất nhiều khó khăn. HĐQT đã giám sát Ban giám đốc và cán bộ quản lý công ty thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT và nhiệm vụ SXKD của công ty, cụ thể là:

Trên cơ sở nhiệm vụ SXKD được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Giám đốc cùng với đội ngũ cán bộ quản lý công ty đã luôn bám sát và chủ động triển khai kế hoạch SXKD cho từng đơn vị, phòng ban, đồng thời tổ chức kiểm tra, rà soát và trình HĐQT ban hành các Quy chế quản lý, các định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

Trong năm qua do khó khăn trong việc tiêu thụ, chi phí phát sinh tăng mạnh, HĐQT đã chỉ đạo tiết giảm chi phí tối đa và đã được Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt chủ trương này.

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã phối hợp tốt với các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng vừa đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, nâng cao giá trị của công ty, góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong toàn công ty.

3/ Các kế hoạch định hướng của HĐQT

1/ Chú trọng nghiên cứu thị trường, từ đó quyết định xây dựng chiến lược đầu tư phát triển công ty tốt nhất, phân đầu từng bước trở thành một trong những đơn vị vận tải xăng dầu hàng đầu ở phía Nam.

2/ Quản trị chặt chẽ công tác vận chuyển về khối lượng, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo hiệu quả ngành nghề kinh doanh cốt lõi và phát triển hơn nữa uy tín của công ty.

3/ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành công ty, củng cố và tổ chức xây dựng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Xem xét bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định hiện có; xây dựng ban hành các quy chế mới.

4/ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện hơn nữa, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

5/ Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác, đóng góp xây dựng công ty nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả và gia tăng giá trị lâu dài.

6/ Đối với khách hàng, luôn tôn trọng lắng nghe và cung cấp sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.

7/ Đóng góp tích cực cho các hoạt động mang tính nhân văn của xã hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT: Gồm 5 thành viên

STT	HỌ & TÊN	CHỨC VỤ
1	Đặng Duy Quân	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Chí Giao	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm GD điều hành
3	Phạm Vũ Trung	Ủy viên HĐQT
4	Trần Thị Lan Hải	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Xuân Thái	Ủy viên HĐQT

b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

c/Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty; luôn tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị.

Hội đồng quản trị đã có những chủ trương, quyết định đúng đắn và kịp thời, đề ra nghị quyết sát với tình hình thực tế giúp Ban Giám đốc điều hành có điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

-Xây dựng điều hành công tác quản trị:

HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản đưa các hoạt động của công ty đi vào nề nếp như: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tuyển dụng và đào tạo, Quy chế thi đua khen thưởng ... tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm của từng CB CNV; kiện toàn bộ máy tổ chức, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ công ty và đơn vị trực thuộc... đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tế đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc.

Trong năm, công ty đã bổ nhiệm 01 Trưởng phòng. Cán bộ trên do HĐQT xem xét chấp thuận và ủy quyền cho Giám đốc điều hành bổ nhiệm.

- Xây dựng cơ chế điều hành SXKD:

Trong năm qua, HĐQT đã đưa ra định hướng chiến lược kinh doanh của công ty phù hợp với tình hình thực tế tại từng thời điểm phát triển và nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả tốt nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm hạn chế ảnh hưởng xấu của cơ chế thị trường, đảm bảo hoàn thành ở mức tốt nhất các chỉ tiêu theo kế hoạch ...

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Tham gia và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với HĐQT.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Không có

f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có

2/ Ban kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu của BKS

Gồm 3 thành viên

- Trưởng ban (01): Ông Đinh Viết Tiến
- Ủy viên (2): Ông Ngô Anh Dũng
Ông Trịnh Văn Tâm

b/ Hoạt động của BKS

- Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ CTy cũng như Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát cùng các văn bản khác có liên quan, Trưởng Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể bằng văn bản cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch về từng nội dung: việc tuân thủ Điều lệ CTy; tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT CTy... Thẩm định Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính, xem xét các báo cáo khác cùng với các ý kiến trình bày của Ban lãnh đạo CTy.

Công tác giám sát của Ban kiểm soát đã được thực hiện nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, kết quả hoạt động SXKD và quản lý của CTy. Phối hợp cùng HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu, bảo toàn và phát triển vốn...

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGĐ Cty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu; cùng với việc tổ chức thực hiện các qui định, qui trình quản lý nội bộ và các công việc cụ thể liên quan khác.

- Định kỳ 01 quý họp 01 lần (theo định kỳ họp của HĐQT) đánh giá hoạt động của BKS và công tác giám sát quản lý, điều hành Cty của HĐQT và Giám đốc điều hành.

- Cuối năm tập hợp báo cáo hoạt động của BKS trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc công ty; công tác hạch toán kế toán, kết quả đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác... và những kiến nghị định hướng năm tiếp theo.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Các thành viên HĐQT – BKS làm việc theo chế độ kiêm nhiệm công việc và được trả phụ cấp thù lao theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm ngoài tiền lương chức danh công việc đảm nhận. Mức trả thù lao tính theo tiền lương bình quân chung hàng tháng của toàn công ty (tổng tiền lương được trích hàng tháng chia cho tổng số lao động trong tháng).

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm	Thành viên	10.680	0,0022%	680		Nhu cầu tài

Báo cáo thường niên năm 2013 - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn

	Vũ Trung	HDQT					chính cá nhân
2	Lưu Thị Hồng Trinh	Người được UQ CBTT	2.000		12.000	0,0025%	Tăng lượng nắm giữ cp

c/Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

d/ Việc thực hiện các qui định về quản trị công ty

HDQT công ty có nhận thức tốt về quản trị công ty, không quản trị điều hành theo kiểu đối phó, luôn chú trọng và tuân thủ các yêu cầu quy phạm. Ngoài quản trị công ty ở những điểm cơ bản nhất, ở những lĩnh vực chuyên sâu hơn HDQT công ty càng đặc biệt chú trọng. Tuy nhiên không tránh khỏi những điểm yếu do quản trị công ty là một khái niệm còn mới mẻ ở các DN niêm yết nói riêng và Việt Nam nói chung. Nhưng nhờ có khả năng tạo ra thông lệ quản trị công ty tốt nên khả năng tạo ra lợi nhuận của công ty cũng tốt hơn.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1/ Ý kiến kiểm toán

+ Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) : là công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.HCM, Website : info@aascs.com.vn

Kiểm toán viên chính : Nguyễn Thị Tuyết - **Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0624-2013-142-1**
Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn, được lập ngày 25 tháng 01 năm 2014 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 , Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình

Báo cáo thường niên năm 2013 - Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn

bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 công ty đã báo cáo theo đúng qui định.

Tham khảo trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và trang web của công ty www.ptssg.com.vn

Đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

PHẠM CHÍ GIAO